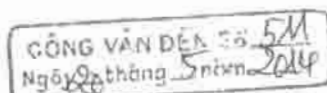


Số: 04 /2014/CT-UBND

Đắk Lắk, ngày 14 tháng 5 năm 2014

CHỈ THỊ

Về việc tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung và hạn chế sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk



Trong thời gian qua UBND tỉnh đã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển vật liệu xây không nung đến năm 2020. Vì vậy, hoạt động sản xuất và sử dụng vật liệu xây không nung, hạn chế sử dụng gạch đất sét nung đã có những chuyển biến rõ rệt, một số cơ sở sản xuất gạch nung bằng lò thủ công chuyển đổi công nghệ thiết bị sản xuất, nung đốt bằng lò tuy nêl và một số cơ sở sản xuất khác đã cam kết chấm dứt hoạt động sản xuất gạch thủ công để chuyển sang ngành nghề khác

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn nhiều bất cập trong công tác quản lý, sản xuất, sử dụng vật liệu xây không nung thay thế gạch đất sét nung. Các văn bản hướng dẫn triển khai việc sử dụng vật liệu xây không nung, hạn chế, thay thế gạch đất sét nung vẫn chưa được ban hành kịp thời; Công tác tuyên truyền, phổ biến sử dụng vật liệu xây không nung (VLXKN) để thay thế dần gạch đất sét nung vẫn chưa được quan tâm đúng mức. Tình hình sản xuất và tiêu thụ gạch đất sét nung bằng lò thủ công vẫn diễn ra phổ biến, vẫn còn tồn tại 30 lò gạch thủ công...không đảm bảo vệ sinh môi trường, chưa phù hợp quy hoạch, không có giấy phép khai thác khoáng sản

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung và hạn chế sử dụng gạch đất sét nung; Thông tư số 09/2012/TT-BXD ngày 28/11/2012 của Bộ Xây dựng quy định sử dụng VLXKN trong các công trình xây dựng, đồng thời phát huy được các lợi ích của việc sản xuất và sử dụng VLXKN trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

UBND tỉnh Đắk Lắk chỉ thị:

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các chủ trương, chính sách của Chính phủ về khuyến khích sản xuất và ưu tiên sử dụng VLXKN trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các Sở, ngành có liên quan rà soát việc thực hiện quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng đến năm 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 25/10/2007; đặc biệt là rà soát hoạt động của các lò thủ công, thủ công cải tiến, lò

đứng liên tục và lò vòng, từng bước thay thế gạch đất sét nung bằng vật liệu xây không nung theo Chương trình phát triển VLXKN đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 và Kế hoạch phát triển sản xuất, sử dụng vật liệu xây không nung thay gạch đất sét nung của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2012 – 2020 được phê duyệt tại Kế hoạch số 5342/KH-UBND ngày 12/9/2012.

c) Chủ trì phối hợp với các sở ngành có liên quan, UBND các huyện Krông Ana, Krông Pắc, Krông Bông, Cư Kuin, Ea Kar, Ea Súp, Lắk kiểm tra, theo dõi về việc thực hiện lộ trình giảm dần và tiến đến chấm dứt việc sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung bằng lò thủ công, lò thủ công cải tiến, lò đứng liên tục, lò vòng.

d) Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, các ngành chức năng liên quan trong việc lập kế hoạch hỗ trợ đối với các đơn vị sản xuất gạch thủ công khi chuyển đổi công nghệ sản xuất; phổ biến công nghệ, tiêu chuẩn, lợi ích và khuyến khích chuyển đổi sang gạch xây không nung.

đ) Hướng dẫn, kiểm tra các địa phương thực hiện việc không cấp phép xây dựng mới hoặc mở rộng cơ sở để sản xuất gạch nung bằng lò thủ công, thủ công cải tiến, lò đứng liên tục, lò vòng.

e) Bổ sung vào bản công bố giá vật liệu xây dựng hàng tháng tại địa phương giá các loại vật liệu xây không nung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

g) Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc tuân thủ các quy định về việc sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng trên địa bàn.

h) Định kỳ hàng năm rà soát, đánh giá tình hình đầu tư sản xuất và sử dụng vật liệu xây không nung tại địa phương; báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Công Thương

a) Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan thực hiện tuyên truyền và phổ biến các chính sách ưu đãi khi chuyển đổi công nghệ sản xuất tiên tiến theo quy định đến các đơn vị sản xuất gạch thủ công, thủ công cải tiến, lò đứng liên tục, lò vòng.

b) Hàng năm rà soát, tổng hợp, lập kế hoạch, đề xuất một phần kinh phí khuyến công địa phương hỗ trợ cho các đơn vị sản xuất vật liệu xây dựng đầu tư công nghệ, thiết bị tiên tiến, khuyến khích phát triển các nhà máy vật liệu xây không nung từ cát, mặt đá, clinke hoặc tro xỉ của các nhà máy nhiệt điện, sản xuất tấm tường thạch cao, cầu kiện bê tông lắp ghép... đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng, môi trường, tiết kiệm năng lượng.

c) Nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Bộ Công Thương hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công Quốc gia cho việc chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến. Hỗ trợ xây dựng, đăng ký thương hiệu và hoạt động xúc tiến thương mại trong nước đối với sản phẩm VLXKN.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, các ngành có liên quan tổ chức các hoạt động về khoa học công nghệ, giới thiệu các công nghệ sản xuất VLXKN tiên tiến, hiện đại đến các nhà đầu tư; hướng dẫn doanh nghiệp lựa chọn dây chuyền sản xuất, công nghệ bảo đảm về môi trường, phù hợp với quy mô sản xuất, ưu tiên lựa chọn thiết bị, máy móc trong nước sản xuất được. Chủ động xây dựng, đề xuất các chế độ

chính sách ưu đãi về nghiên cứu khoa học phát triển VLXKN, sử dụng công nghệ hiện đại, bảo đảm môi trường, chuyển giao công nghệ.

b) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư sản xuất VLXKN đổi mới công nghệ, đầu tư công nghệ mới, chuyển giao công nghệ, các dự án sản xuất thử nghiệm ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực VLXKN, chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN được hưởng các ưu đãi của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ địa phương, áp dụng ưu đãi về chuyển giao công nghệ theo Luật Chuyển giao công nghệ.

c) Ưu tiên bố trí kinh phí cho các dự án, đề tài nghiên cứu công nghệ sản xuất VLXKN và sản xuất thiết bị cho sản xuất VLXKN. Không sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học hàng năm để hỗ trợ các đơn vị sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công, lò công cải tiến, lò đứng liên tục, lò vòng.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tăng cường kiểm tra, phối hợp với các ban ngành chức năng để xử lý triệt để việc khai thác bất hợp pháp đất sét để làm gạch của các cơ sở sản xuất gạch bằng lò thủ công, lò đứng liên tục và lò vòng.

b) Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các Sở, ngành có liên quan kiểm tra, xử lý các hành vi gây ô nhiễm môi trường, hoặc vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất gạch nung theo quy định pháp luật.

c) Hướng dẫn các địa phương không bố trí quỹ đất để sản xuất gạch nung bằng lò thủ công.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tham mưu UBND tỉnh thực hiện các chế độ ưu đãi đầu tư để khuyến khích các doanh nghiệp đăng ký đầu tư sản xuất vật liệu xây không nung.

b) Chỉ trình UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất gạch ngói nung bằng công nghệ lò nung tuy nel có nguồn nguyên liệu đất sét được khai thác hợp pháp, có công nghệ sử dụng tiết kiệm tài nguyên, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, tận dụng được phế thải công nghiệp, phù hợp với quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng và quy hoạch phát triển công nghiệp đã được phê duyệt, được các ngành chức năng liên quan phối hợp thẩm định, xác nhận bằng văn bản.

c) Phối hợp với các ngành trong công tác tuyên truyền về sản xuất, sử dụng VLXKN đến các doanh nghiệp, các chủ đầu tư.

6. Sở Tài chính:

a) Phối hợp với Sở Xây dựng thẩm định, công bố giá các loại vật liệu xây không nung tại địa phương.

b) Tham mưu rà soát, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định nâng mức phí bảo vệ môi trường đối với việc khai thác đất sét làm gạch lên mức tối đa.

c) Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan hướng dẫn thực hiện các chính sách thuế liên quan đến sản xuất vật liệu xây không nung.

7. Cục thuế tỉnh:

a) Hướng dẫn và tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân sản xuất VLXKN, chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN thực hiện các chính sách về thuế nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, chính sách ưu đãi và hỗ trợ các dự án chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN nhẹ và sản xuất gạch xi măng - cốt liệu công suất từ 7 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên theo điểm a Khoản 4 Điều 1, Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Nghiên cứu và tham mưu cho UBND tỉnh tăng cường các biện pháp quản lý chống thất thu từ hoạt động khai thác đất, sản xuất, tiêu thụ gạch ngói thủ công trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Lao động Thương binh và Xã hội

Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung đổi mới công nghệ, chuyển đổi ngành nghề hoặc sản xuất vật liệu xây không nung.

9. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng, Trung tâm quản lý Cổng thông tin điện tử tỉnh thực hiện tuyên truyền, đăng tải chủ chương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về quản lý, đầu tư sản xuất kinh doanh, định hướng sản xuất vật liệu xây dựng, lộ trình chấm dứt hoạt động sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công, lò thủ công cải tiến, lò nung liên tục kiểu đứng, lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch; khuyến khích sản xuất, ưu tiên sử dụng VLXKN và hạn chế sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

10. Ban Quản lý các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp

Kiểm tra trình độ công nghệ đối với các dự án đăng ký đầu tư trong các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp trước khi cấp giấy chứng nhận đầu tư, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn và ưu tiên tạo điều kiện cho các dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây không nung đầu tư tại các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 đã được phê duyệt tại Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 25/10/2007.

11. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Triển khai các quy định của nhà nước có liên quan đến việc đầu tư sản xuất và kinh doanh gạch ngói như Luật Khoáng sản, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Thương mại, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; chủ động, tích cực tuyên truyền các nội dung về khuyến khích sản xuất và sử dụng VLXKN nhằm khuyến khích sản xuất và ưu tiên sử dụng VLXKN trên địa bàn.

b) Chấn chỉnh, sắp xếp và tạo điều kiện để di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường đến đầu tư tại các cụm công nghiệp kết hợp với chuyển đổi công nghệ thiết bị, phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp đã được phê duyệt.

c) Rà soát việc triển khai thực hiện, quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng trên địa bàn đã được UBND tỉnh phê duyệt nhằm đáp ứng các nội dung về phát triển VLXKN.

d) UBND các huyện Krông Ana, Krông Pắc, Krông Bông, Cư Kuin, Ea Kar, Ea Súp, Lắk:

- Khẩn trương rà soát, yêu cầu các cơ sở sản xuất gạch bằng lò thủ công, thủ công cải tiến, lò đứng liên tục, lò vòng còn tồn tại trên địa bàn tự xây dựng lộ trình chấm dứt sản xuất hoặc chuyển đổi công nghệ sản xuất phù hợp với điều kiện cụ thể của từng đơn vị và phải phù hợp với Quy định lộ trình chấm dứt hoạt động sản xuất gạch bằng đất sét nung bằng lò thủ công, thủ công cải tiến, lò đứng liên tục, lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch, lò vòng không sử dụng nhiên liệu hóa thạch mà sử dụng phế liệu ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, tổng hợp gửi Sở Xây dựng trước ngày 30/4/2014.

- Kiểm tra, xử lý hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với việc khai thác đất sét làm gạch bất hợp pháp của các lò gạch thủ công trên địa bàn theo đúng quy định của Luật Khoáng sản và các quy định hiện hành có liên quan.

đ) Báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm với Sở Xây dựng về tình hình sản xuất vật liệu xây dựng và thực hiện quy hoạch vật liệu xây dựng trên địa bàn.

e) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật nếu để xảy ra tình trạng buông lỏng quản lý hoặc xử lý không triệt để các vi phạm trong quá trình đầu tư sản xuất gạch đất sét nung và VLXKN tại địa phương.

12. Các tổ chức, cá nhân sản xuất gạch đất sét nung và vật liệu xây không nung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

a) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật trong quá trình đầu tư sản xuất gạch đất sét nung hoặc VLXKN tại địa phương, thực hiện theo quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 121/2008/QĐ-TTg ngày 29/8/2008 và UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 25/10/2007.

b) Chủ động, tích cực thực hiện chủ trương của Chính phủ theo Chương trình phát triển vật liệu xây không nung đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 và Kế hoạch phát triển sản xuất, sử dụng VLXKN thay gạch đất sét nung của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2012 – 2020 được phê duyệt tại Kế hoạch số 5342/KH-UBND ngày 12/9/2012, có giải pháp chuyển đổi dần công nghệ sản xuất từ gạch đất sét nung sang gạch không nung.

c) Tăng cường quản lý sản xuất, quy trình công nghệ, quản lý kỹ thuật, tăng cường hợp tác đầu tư với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để sản xuất sản phẩm tốt, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật; tăng cường quản trị doanh nghiệp để giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường, góp phần thay thế loại bỏ các loại gạch thủ công, thủ công cải tiến, lò nung liên tục kiểu đứng, lò vòng tại các vùng nông thôn trong tỉnh.

d) Thực hiện việc công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, chủ động quảng bá, giới thiệu sản phẩm trên thị trường trong và ngoài tỉnh.

13. Đối với người quyết định đầu tư, chủ đầu tư các công trình xây dựng:

Khi lập dự án đầu tư xây dựng, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, lập hồ sơ mời thầu đánh giá lựa chọn nhà thầu thi công phải chú ý việc sử dụng VLXKN như sau:

a) Đối với các công trình xây dựng được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước tại thành phố Buôn Ma Thuột bắt buộc phải sử dụng 100% VLXKN từ ngày Chỉ thị này có hiệu lực.

b) Đối với các công trình xây dựng được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước tại các khu vực còn lại bắt buộc phải sử dụng tối thiểu 50% vật liệu xây không nung từ ngày Chỉ thị này có hiệu lực đến hết năm 2015, sau năm 2015 phải sử dụng 100%.

c) Đối với các công trình xây dựng từ 9 tầng trở lên không phân biệt nguồn vốn, từ nay đến 2015 phải sử dụng tối thiểu 30% và sau năm 2015 phải sử dụng tối thiểu 50% vật liệu xây không nung loại nhẹ trong tổng số vật liệu xây (tính theo thể tích khối xây).

d) Khuyến khích sử dụng VLXKN trong các công trình xây dựng không phân biệt nguồn vốn, không phân biệt khu vực đô thị, không phân biệt số tầng. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan theo dõi, đôn đốc việc tổ chức, thực hiện Chỉ thị này, định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Chỉ thị này.

Chỉ thị này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Chỉ thị số 21/2004/CT-UB ngày 29/11/2004 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc tăng cường quản lý, tổ chức lại hoạt động sản xuất gạch ngói trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk./.

Nơi nhận:

- CP; các Bộ: XD, TNMT, CT, KHCN;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Các Sở: XD, TNMT, CT, KHCN, KHĐT, LĐTĐ, TP;
- Ban Quản lý các khu CN;
- UBND các huyện, thị xã, TP;
- TT Công báo tỉnh, Đài PTTH Đắk Lắk;
- Trang TTĐT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT, CN (VT-50).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Trọng Hải